

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 1  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------|
| 1   | 250001 | Dương Thế          | Anh    | 04/04/2007 | 12A7 |         |
| 2   | 250002 | Lê Nhật            | Anh    | 12/02/2007 | 12A3 |         |
| 3   | 250003 | Lê Quỳnh           | Anh    | 04/07/2007 | 12A2 |         |
| 4   | 250004 | Lê Tuấn            | Anh    | 08/06/2007 | 12A1 |         |
| 5   | 250005 | Ngô Nguyễn Tuấn    | Anh    | 25/09/2007 | 12A5 |         |
| 6   | 250006 | Huỳnh Dĩ           | Ân     | 21/02/2007 | 12A7 |         |
| 7   | 250007 | Lê Huỳnh           | Ân     | 21/09/2007 | 12A2 |         |
| 8   | 250008 | Mai Hồng           | Ân     | 01/01/2007 | 12A4 |         |
| 9   | 250009 | Nguyễn Thị Khánh   | Băng   | 15/06/2007 | 12A5 |         |
| 10  | 250010 | Tạ Nguyễn Khánh    | Băng   | 16/06/2007 | 12A3 |         |
| 11  | 250011 | Nguyễn Thanh       | Bình   | 25/09/2007 | 12A5 |         |
| 12  | 250012 | Trần Mộng          | Cầm    | 04/12/2007 | 12A7 |         |
| 13  | 250013 | Trần Thị Hồng      | Cầm    | 14/08/2007 | 12A6 |         |
| 14  | 250014 | Phạm Ngọc          | Châu   | 15/12/2007 | 12A6 |         |
| 15  | 250015 | Trần Thị Kim       | Chi    | 21/03/2007 | 12A3 |         |
| 16  | 250016 | Trần Văn           | Chính  | 18/06/2007 | 12A5 |         |
| 17  | 250017 | Nguyễn Hồng        | Chúc   | 20/10/2007 | 12A2 |         |
| 18  | 250018 | Lâm Thanh          | Chương | 27/03/2007 | 12A5 |         |
| 19  | 250019 | Nguyễn Chí         | Dĩ     | 03/11/2007 | 12A6 |         |
| 20  | 250020 | Dương Thắm         | Dung   | 27/09/2007 | 12A1 |         |
| 21  | 250021 | Nguyễn Thị Phi     | Dung   | 15/08/2007 | 12A6 |         |
| 22  | 250022 | Trần Quốc          | Dũng   | 15/07/2006 | 12A7 |         |
| 23  | 250023 | Đặng Vũ            | Duy    | 16/06/2007 | 12A6 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Quỳnh Như**

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 2  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------|
| 1   | 250024 | Nguyễn Lâm         | Duy   | 31/07/2007 | 12A7 |         |
| 2   | 250025 | Phạm Công          | Duy   | 13/02/2006 | 12A7 |         |
| 3   | 250026 | Trần Quốc          | Duy   | 23/12/2007 | 12A6 |         |
| 4   | 250027 | Trần Vũ            | Duy   | 01/01/2007 | 12A4 |         |
| 5   | 250028 | Hà Nguyễn Phương   | Duyên | 03/03/2007 | 12A1 |         |
| 6   | 250029 | Đặng Thị Khánh     | Dur   | 12/06/2007 | 12A5 |         |
| 7   | 250030 | Hồ Quốc            | Đại   | 25/01/2007 | 12A2 |         |
| 8   | 250031 | Ngô Nguyễn Quốc    | Đại   | 24/08/2007 | 12A6 |         |
| 9   | 250032 | Hồ Phát            | Đạt   | 16/09/2007 | 12A7 |         |
| 10  | 250033 | Lê Tấn             | Đạt   | 16/09/2007 | 12A2 |         |
| 11  | 250034 | Lê Tiến            | Đạt   | 13/02/2007 | 12A2 |         |
| 12  | 250035 | Nguyễn Minh        | Đạt   | 09/02/2007 | 12A6 |         |
| 13  | 250036 | Nguyễn Quốc        | Đạt   | 18/08/2007 | 12A2 |         |
| 14  | 250037 | Nguyễn Thành       | Đạt   | 15/03/2007 | 12A6 |         |
| 15  | 250038 | Nguyễn Thành       | Đạt   | 17/06/2007 | 12A6 |         |
| 16  | 250039 | Nguyễn Văn         | Đạt   | 25/05/2007 | 12A7 |         |
| 17  | 250040 | Phạm Thành         | Đạt   | 11/07/2007 | 12A4 |         |
| 18  | 250041 | Võ Hải             | Đoan  | 28/03/2007 | 12A6 |         |
| 19  | 250042 | Cao Lập            | Đức   | 03/05/2007 | 12A1 |         |
| 20  | 250043 | Lê Tuấn            | Giàu  | 01/09/2007 | 12A7 |         |
| 21  | 250044 | Mang Lê Thanh      | Hạ    | 11/05/2007 | 12A2 |         |
| 22  | 250045 | Nguyễn Ngọc        | Hải   | 10/12/2006 | 12A6 |         |
| 23  | 250046 | Nguyễn Nhật        | Hào   | 18/07/2007 | 12A7 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 3  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------|
| 1   | 250047 | Nguyễn Việt        | Hào   | 20/05/2007 | 12A4 |         |
| 2   | 250048 | Đặng Trâm          | Hân   | 15/05/2007 | 12A7 |         |
| 3   | 250049 | Hà Ngọc            | Hân   | 07/06/2007 | 12A3 |         |
| 4   | 250050 | Lê Ngọc            | Hân   | 15/09/2007 | 12A3 |         |
| 5   | 250051 | Nguyễn Ngọc        | Hân   | 27/01/2007 | 12A2 |         |
| 6   | 250052 | Nguyễn Thị Bích    | Hân   | 27/11/2007 | 12A5 |         |
| 7   | 250053 | Nguyễn Thị Ngọc    | Hân   | 24/02/2007 | 12A5 |         |
| 8   | 250054 | Trần Mạnh          | Hân   | 04/10/2007 | 12A5 |         |
| 9   | 250055 | Nguyễn Phúc        | Hậu   | 06/04/2007 | 12A6 |         |
| 10  | 250056 | Trần Thị Ngọc      | Hậu   | 05/09/2007 | 12A5 |         |
| 11  | 250057 | Trà Mỹ             | Hiên  | 04/05/2007 | 12A5 |         |
| 12  | 250058 | Nguyễn Ngọc        | Hiên  | 19/06/2007 | 12A2 |         |
| 13  | 250059 | Trần Mai           | Hiên  | 21/03/2007 | 12A7 |         |
| 14  | 250060 | Mai Đình           | Hiệp  | 01/08/2007 | 12A7 |         |
| 15  | 250061 | Nguyễn Minh        | Hiếu  | 14/12/2006 | 12A6 |         |
| 16  | 250062 | Nguyễn Nhân        | Hiếu  | 12/07/2007 | 12A2 |         |
| 17  | 250063 | Trần Anh           | Hiếu  | 01/09/2007 | 12A4 |         |
| 18  | 250064 | Đặng Ngọc          | Hoa   | 26/05/2007 | 12A6 |         |
| 19  | 250065 | Nguyễn Thị Tuyết   | Hoa   | 14/04/2007 | 12A5 |         |
| 20  | 250066 | Trương Thị Như     | Hoàng | 17/10/2007 | 12A1 |         |
| 21  | 250067 | Phạm Việt          | Hồng  | 23/11/2007 | 12A4 |         |
| 22  | 250068 | Nguyễn Bách        | Hợp   | 07/07/2007 | 12A1 |         |
| 23  | 250069 | Hồ Gia             | Huệ   | 24/01/2007 | 12A7 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 4  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------|
| 1   | 250070 | Phan Cao           | Hùng  | 30/07/2006 | 12A6 |         |
| 2   | 250071 | Biện Quốc          | Huy   | 11/05/2007 | 12A1 |         |
| 3   | 250072 | Dương Gia          | Huy   | 19/06/2007 | 12A7 |         |
| 4   | 250073 | Đặng Bảo           | Huy   | 20/05/2007 | 12A1 |         |
| 5   | 250074 | Đinh Gia           | Huy   | 15/07/2007 | 12A4 |         |
| 6   | 250075 | Lê Gia             | Huy   | 22/10/2007 | 12A6 |         |
| 7   | 250076 | Trần Minh          | Huy   | 28/12/2006 | 12A6 |         |
| 8   | 250077 | Trương Châu Anh    | Huy   | 11/09/2007 | 12A4 |         |
| 9   | 250078 | Trương Đan         | Huy   | 18/04/2007 | 12A6 |         |
| 10  | 250079 | Lê Việt            | Hưng  | 29/12/2007 | 12A7 |         |
| 11  | 250080 | Nguyễn Thị Quỳnh   | Hương | 18/01/2007 | 12A5 |         |
| 12  | 250081 | Nguyễn Chí         | Kha   | 10/06/2007 | 12A2 |         |
| 13  | 250082 | Nguyễn Trần Tuấn   | Kha   | 14/08/2007 | 12A7 |         |
| 14  | 250083 | Nguyễn Tuấn        | Khải  | 24/01/2007 | 12A4 |         |
| 15  | 250084 | Lý Gia             | Khang | 07/02/2007 | 12A1 |         |
| 16  | 250085 | Phạm Tấn           | Khang | 10/11/2006 | 12A6 |         |
| 17  | 250086 | Dương Đăng         | Khoa  | 04/03/2007 | 12A6 |         |
| 18  | 250087 | Nguyễn Tuấn        | Kiệt  | 12/11/2006 | 12A7 |         |
| 19  | 250088 | Tô Diệp Trí        | Kiệt  | 15/08/2007 | 12A4 |         |
| 20  | 250089 | Nguyễn Thị Thúy    | Kiều  | 23/04/2007 | 12A3 |         |
| 21  | 250090 | Nguyễn Thị Mỹ      | Kim   | 09/12/2007 | 12A4 |         |
| 22  | 250091 | Nguyễn Thị Thiên   | Kim   | 13/11/2007 | 12A3 |         |
| 23  | 250092 | Nguyễn Thị Ngọc    | Lam   | 22/11/2007 | 12A2 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Quỳnh Như**

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 5  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------|
| 1   | 250093 | Phạm Tú            | Lan   | 13/08/2007 | 12A1 |         |
| 2   | 250094 | Châu Mai           | Lâm   | 20/10/2006 | 12A3 |         |
| 3   | 250095 | Liêu Duy           | Lâm   | 20/11/2007 | 12A3 |         |
| 4   | 250096 | Nguyễn Quốc        | Lê    | 14/05/2007 | 12A7 |         |
| 5   | 250097 | Hồng Huỳnh Mỹ      | Linh  | 15/01/2007 | 12A1 |         |
| 6   | 250098 | Nguyễn Lâm         | Linh  | 25/12/2007 | 12A1 |         |
| 7   | 250099 | Nguyễn Thị Phương  | Linh  | 24/10/2007 | 12A2 |         |
| 8   | 250100 | Trịnh Vũ Khánh     | Linh  | 07/04/2007 | 12A1 |         |
| 9   | 250101 | Lê Văn             | Long  | 30/01/2007 | 12A5 |         |
| 10  | 250102 | Nguyễn Phi         | Long  | 23/09/2007 | 12A6 |         |
| 11  | 250103 | Phan Ngô Gia       | Lộc   | 30/04/2007 | 12A7 |         |
| 12  | 250104 | Cao Thành          | Lợi   | 08/09/2007 | 12A1 |         |
| 13  | 250105 | Lê Xuân            | Lượng | 20/03/2007 | 12A1 |         |
| 14  | 250106 | Trần Thị Trúc      | Ly    | 23/12/2007 | 12A5 |         |
| 15  | 250107 | Ngô Thoại          | Lý    | 23/01/2007 | 12A1 |         |
| 16  | 250108 | Lâm Nhựt           | Minh  | 03/11/2007 | 12A1 |         |
| 17  | 250109 | Lê Hoài            | Minh  | 03/10/2007 | 12A6 |         |
| 18  | 250110 | Đỗ Trần Thảo       | My    | 21/11/2007 | 12A6 |         |
| 19  | 250111 | Lê Hồng            | My    | 03/05/2007 | 12A6 |         |
| 20  | 250112 | Nguyễn Thị Diễm    | My    | 21/05/2007 | 12A2 |         |
| 21  | 250113 | Nguyễn Thị Trà     | My    | 18/10/2007 | 12A2 |         |
| 22  | 250114 | Nguyễn Trần Thảo   | My    | 22/01/2007 | 12A1 |         |
| 23  | 250115 | Phạm Thị Tiểu      | My    | 15/02/2007 | 12A5 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 6  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------|
| 1   | 250116 | Nguyễn Hoài        | Nam    | 10/12/2007 | 12A7 |         |
| 2   | 250117 | Trần Ngọc          | Ngà    | 21/10/2007 | 12A7 |         |
| 3   | 250118 | Biện Nguyễn Kim    | Ngân   | 01/05/2007 | 12A2 |         |
| 4   | 250119 | Nguyễn Song        | Ngân   | 22/11/2007 | 12A5 |         |
| 5   | 250120 | Nguyễn Thị Kim     | Ngân   | 07/10/2007 | 12A6 |         |
| 6   | 250121 | Võ Song            | Ngân   | 26/10/2007 | 12A6 |         |
| 7   | 250122 | Nguyễn Hoàng Thảo  | Nghi   | 01/01/2007 | 12A1 |         |
| 8   | 250123 | Lê Trọng           | Nghĩa  | 13/11/2007 | 12A1 |         |
| 9   | 250124 | Lê Khánh           | Ngọc   | 22/11/2007 | 12A1 |         |
| 10  | 250125 | Lê Thị Kim         | Ngọc   | 21/08/2007 | 12A2 |         |
| 11  | 250126 | Nguyễn Cao Hoài    | Ngọc   | 08/07/2007 | 12A3 |         |
| 12  | 250127 | Nguyễn Hồng        | Ngọc   | 11/11/2007 | 12A3 |         |
| 13  | 250128 | Nguyễn Văn         | Nguyên | 07/11/2007 | 12A4 |         |
| 14  | 250129 | Bùi Thành          | Nhân   | 16/10/2007 | 12A3 |         |
| 15  | 250130 | Nguyễn Trí         | Nhân   | 28/10/2007 | 12A2 |         |
| 16  | 250131 | Tô Thị             | Nhi    | 26/04/2007 | 12A5 |         |
| 17  | 250132 | Trần Thị           | Nhi    | 27/10/2007 | 12A1 |         |
| 18  | 250133 | Huỳnh Thị Cẩm      | Nhung  | 23/08/2007 | 12A5 |         |
| 19  | 250134 | Đặng Nguyễn Thanh  | Như    | 01/01/2007 | 12A7 |         |
| 20  | 250135 | Lê Hoàng Ngọc      | Như    | 06/07/2007 | 12A1 |         |
| 21  | 250136 | Cao Minh           | Nhựt   | 16/06/2007 | 12A6 |         |
| 22  | 250137 | Lê Minh            | Nhựt   | 12/08/2007 | 12A2 |         |
| 23  | 250138 | Hồ Thị Kim         | Nương  | 23/05/2007 | 12A5 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 7  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------|
| 1   | 250139 | Lê Cao Kiều        | Oanh   | 11/01/2007 | 12A5 |         |
| 2   | 250140 | Đình Minh          | Phát   | 21/11/2007 | 12A5 |         |
| 3   | 250141 | Hồ Lê Tấn          | Phát   | 08/05/2007 | 12A3 |         |
| 4   | 250142 | Lê Minh            | Phát   | 04/11/2007 | 12A2 |         |
| 5   | 250143 | Lê Tấn             | Phát   | 05/08/2007 | 12A1 |         |
| 6   | 250144 | Nguyễn Quang       | Phát   | 29/12/2007 | 12A4 |         |
| 7   | 250145 | Trương Nguyễn      | Phát   | 08/11/2007 | 12A3 |         |
| 8   | 250146 | Phạm Đình          | Phi    | 17/06/2007 | 12A1 |         |
| 9   | 250147 | Hoàng Thái         | Phong  | 14/09/2007 | 12A4 |         |
| 10  | 250148 | Trần Thanh         | Phong  | 06/11/2007 | 12A3 |         |
| 11  | 250149 | Võ Minh            | Phú    | 19/11/2007 | 12A6 |         |
| 12  | 250150 | Biện Vĩnh          | Phúc   | 18/06/2007 | 12A4 |         |
| 13  | 250151 | Nguyễn Cao         | Phúc   | 26/08/2007 | 12A6 |         |
| 14  | 250152 | Nguyễn Thanh       | Phúc   | 25/04/2007 | 12A7 |         |
| 15  | 250153 | Nguyễn Trọng       | Phúc   | 01/10/2007 | 12A5 |         |
| 16  | 250154 | Phạm Hồng          | Phúc   | 19/10/2007 | 12A7 |         |
| 17  | 250155 | Nguyễn Duy         | Phước  | 25/08/2007 | 12A7 |         |
| 18  | 250156 | Nguyễn Thanh       | Phước  | 30/10/2007 | 12A4 |         |
| 19  | 250157 | Dương Ngọc Mai     | Phương | 29/11/2007 | 12A4 |         |
| 20  | 250158 | Nguyễn Thị Trúc    | Phương | 06/09/2007 | 12A7 |         |
| 21  | 250159 | Võ Thị Lam         | Phương | 08/08/2007 | 12A1 |         |
| 22  | 250160 | Giang Thị Ngọc     | Phượng | 13/07/2007 | 12A6 |         |
| 23  | 250161 | Lê                 | Quang  | 09/04/2007 | 12A2 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Quỳnh Như**

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 8  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------|
| 1   | 250162 | Phạm Hoàng         | Quân  | 19/07/2007 | 12A7 |         |
| 2   | 250163 | Nguyễn Thị Hồng    | Quế   | 22/10/2007 | 12A3 |         |
| 3   | 250164 | Nguyễn Phú         | Quý   | 08/03/2007 | 12A4 |         |
| 4   | 250165 | Nguyễn Anh         | Quốc  | 29/08/2007 | 12A5 |         |
| 5   | 250166 | Nguyễn Minh        | Quy   | 09/02/2007 | 12A4 |         |
| 6   | 250167 | Nguyễn Phú         | Quý   | 21/12/2007 | 12A1 |         |
| 7   | 250168 | Dương Đào Thúy     | Quỳnh | 02/07/2007 | 12A3 |         |
| 8   | 250169 | Đỗ Nguyễn Mỹ       | Quỳnh | 02/02/2007 | 12A2 |         |
| 9   | 250170 | Nguyễn Thị Như     | Quỳnh | 27/03/2007 | 12A2 |         |
| 10  | 250171 | Bùi Hoàng          | Sang  | 16/11/2007 | 12A7 |         |
| 11  | 250172 | Nguyễn Thị Thu     | Sang  | 17/08/2007 | 12A1 |         |
| 12  | 250173 | Phạm Thị Thảo      | Sương | 05/06/2007 | 12A3 |         |
| 13  | 250174 | Trương Nguyễn Hiếu | Tài   | 30/07/2007 | 12A7 |         |
| 14  | 250175 | Park Minh          | Tâm   | 10/12/2004 | 12A1 |         |
| 15  | 250176 | Nguyễn Duy         | Tân   | 28/04/2007 | 12A2 |         |
| 16  | 250177 | Nguyễn Hồng        | Tân   | 26/05/2007 | 12A7 |         |
| 17  | 250178 | Lê Thị Hà          | Thanh | 14/10/2007 | 12A2 |         |
| 18  | 250179 | Huỳnh Văn          | Thành | 09/12/2007 | 12A4 |         |
| 19  | 250180 | Ngô Nguyễn Hiếu    | Thành | 12/01/2007 | 12A3 |         |
| 20  | 250181 | Bùi Thị Ngọc       | Thảo  | 27/10/2007 | 12A6 |         |
| 21  | 250182 | Phạm Thị Phương    | Thảo  | 15/12/2007 | 12A7 |         |
| 22  | 250183 | Trần Thanh         | Thảo  | 02/02/2007 | 12A3 |         |
| 23  | 250184 | Võ Thị             | Thảo  | 30/08/2007 | 12A7 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 9  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------|
| 1   | 250185 | Trương Thị Hồng    | Thắm  | 21/09/2007 | 12A2 |         |
| 2   | 250186 | Lê Nhựt            | Thịnh | 15/11/2007 | 12A1 |         |
| 3   | 250187 | Nông Thị           | Thơ   | 10/05/2007 | 12A5 |         |
| 4   | 250188 | Lê Thái            | Thuận | 09/09/2007 | 12A4 |         |
| 5   | 250189 | Phan Thanh         | Thủy  | 14/06/2007 | 12A5 |         |
| 6   | 250190 | Phạm Thị Thanh     | Thúy  | 26/02/2007 | 12A1 |         |
| 7   | 250191 | Lê Thị Anh         | Thư   | 05/07/2007 | 12A6 |         |
| 8   | 250192 | Lê Thị Thanh       | Thư   | 07/07/2006 | 12A6 |         |
| 9   | 250193 | Ngô Thị Minh       | Thư   | 28/09/2007 | 12A1 |         |
| 10  | 250194 | Nguyễn Lê Anh      | Thư   | 03/05/2007 | 12A4 |         |
| 11  | 250195 | Nguyễn Thị Anh     | Thư   | 27/04/2007 | 12A5 |         |
| 12  | 250196 | Trần Huỳnh Anh     | Thư   | 07/07/2007 | 12A2 |         |
| 13  | 250197 | Võ Thanh           | Thư   | 22/11/2007 | 12A2 |         |
| 14  | 250198 | Nguyễn Trung       | Thực  | 20/09/2007 | 12A6 |         |
| 15  | 250199 | Đặng Nguyễn Bảo    | Thy   | 15/12/2007 | 12A3 |         |
| 16  | 250200 | Huỳnh Thị Mỹ       | Tiên  | 17/04/2007 | 12A4 |         |
| 17  | 250201 | Huỳnh Thị Thủy     | Tiên  | 26/09/2007 | 12A2 |         |
| 18  | 250202 | Lê Kim             | Tiền  | 13/07/2007 | 12A5 |         |
| 19  | 250203 | Nguyễn Trần Đại    | Tín   | 18/03/2007 | 12A2 |         |
| 20  | 250204 | Nguyễn Trung       | Tín   | 11/09/2007 | 12A2 |         |
| 21  | 250205 | Nguyễn Trung       | Tín   | 16/08/2007 | 12A7 |         |
| 22  | 250206 | Phan Trần Trọng    | Tín   | 22/04/2007 | 12A2 |         |
| 23  | 250207 | Bùi Văn            | Tình  | 18/12/2007 | 12A7 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Quỳnh Như**

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 10  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------|
| 1   | 250208 | Ca Trọng           | Tính  | 04/09/2007 | 12A6 |         |
| 2   | 250209 | Bùi Quốc           | Toàn  | 31/01/2007 | 12A5 |         |
| 3   | 250210 | Dương Bảo          | Toàn  | 04/11/2007 | 12A4 |         |
| 4   | 250211 | Dương Quốc         | Toàn  | 05/11/2007 | 12A7 |         |
| 5   | 250212 | Tạ Quốc            | Toàn  | 18/01/2007 | 12A7 |         |
| 6   | 250213 | Cao Thị Yến        | Trang | 12/03/2007 | 12A5 |         |
| 7   | 250214 | Dương Ngọc         | Trang | 29/03/2007 | 12A1 |         |
| 8   | 250215 | Đỗ Thị Hương       | Trang | 01/12/2007 | 12A4 |         |
| 9   | 250216 | Nguyễn Thị Thu     | Trang | 16/04/2007 | 12A3 |         |
| 10  | 250217 | Lâm Thị Bảo        | Trâm  | 27/01/2007 | 12A5 |         |
| 11  | 250218 | Lê Thị Thùy        | Trâm  | 18/04/2007 | 12A1 |         |
| 12  | 250219 | Nguyễn Bảo         | Trâm  | 05/10/2007 | 12A5 |         |
| 13  | 250220 | Nguyễn Huỳnh       | Trâm  | 26/11/2007 | 12A1 |         |
| 14  | 250221 | Mai                | Trân  | 15/09/2007 | 12A6 |         |
| 15  | 250222 | Nguyễn Bảo         | Trân  | 29/07/2007 | 12A2 |         |
| 16  | 250223 | Nguyễn Thị Quế     | Trân  | 21/09/2007 | 12A3 |         |
| 17  | 250224 | Đỗ Trọng           | Trí   | 07/12/2007 | 12A6 |         |
| 18  | 250225 | Trần Trọng         | Trí   | 28/09/2007 | 12A5 |         |
| 19  | 250226 | Võ Minh            | Trí   | 19/11/2006 | 12A7 |         |
| 20  | 250227 | Dương Gia          | Triệu | 20/03/2007 | 12A1 |         |
| 21  | 250228 | Đặng Thị Hồng      | Trinh | 17/11/2007 | 12A3 |         |
| 22  | 250229 | Lê Ngọc            | Trinh | 28/12/2007 | 12A6 |         |
| 23  | 250230 | Phan Thị Tố        | Trinh | 11/06/2007 | 12A3 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Quỳnh Như**

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 11  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------|
| 1   | 250231 | Phan Thị Tú        | Trình | 19/04/2007 | 12A2 |         |
| 2   | 250232 | Trịnh Phú          | Trọng | 27/09/2007 | 12A2 |         |
| 3   | 250233 | Đặng Thanh         | Trúc  | 14/06/2007 | 12A1 |         |
| 4   | 250234 | Khuru Thị Hồng     | Trúc  | 26/02/2007 | 12A2 |         |
| 5   | 250235 | Lê Thị Mỹ          | Trúc  | 26/04/2007 | 12A4 |         |
| 6   | 250236 | Nguyễn Thị Mộng    | Trúc  | 07/10/2007 | 12A2 |         |
| 7   | 250237 | Tổng Thị Mai       | Trúc  | 12/05/2007 | 12A3 |         |
| 8   | 250238 | Phùng Thị Cẩm      | Tú    | 12/03/2007 | 12A2 |         |
| 9   | 250239 | Trần Lê Anh        | Tuấn  | 23/02/2007 | 12A4 |         |
| 10  | 250240 | Huỳnh Ngọc         | Tuyền | 17/11/2007 | 12A1 |         |
| 11  | 250241 | Trần Thị Thanh     | Tuyền | 13/04/2007 | 12A5 |         |
| 12  | 250242 | Hồ Văn             | Tú    | 16/08/2007 | 12A4 |         |
| 13  | 250243 | Bùi Thị Ngọc       | Vàng  | 03/09/2007 | 12A2 |         |
| 14  | 250244 | Huỳnh Kim          | Vàng  | 09/10/2007 | 12A3 |         |
| 15  | 250245 | Nguyễn Tấn         | Vàng  | 15/05/2007 | 12A5 |         |
| 16  | 250246 | Phan Nguyễn Khánh  | Văn   | 03/07/2007 | 12A1 |         |
| 17  | 250247 | Võ Tuyết           | Vân   | 12/03/2007 | 12A2 |         |
| 18  | 250248 | Lâm Đặng Phương    | Vi    | 12/09/2007 | 12A3 |         |
| 19  | 250249 | Nguyễn Ngọc Phương | Vi    | 09/10/2007 | 12A4 |         |
| 20  | 250250 | Phạm Quốc          | Việt  | 26/01/2007 | 12A4 |         |
| 21  | 250251 | Nguyễn Quang       | Vinh  | 13/05/2007 | 12A3 |         |
| 22  | 250252 | Nguyễn Quốc        | Vinh  | 23/03/2007 | 12A2 |         |
| 23  | 250253 | Trần Quốc          | Vĩnh  | 16/02/2007 | 12A5 |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT  
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 12  
MÔN: NGỮ VĂN - TOÁN

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh   | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|------------|------|---------|
| 1   | 250254 | Nguyễn Thanh Vũ      | 16/05/2007 | 12A3 |         |
| 2   | 250255 | Hà Huỳnh Tường Vy    | 31/05/2007 | 12A5 |         |
| 3   | 250256 | Huỳnh Đặng Phương Vy | 26/07/2007 | 12A5 |         |
| 4   | 250257 | Huỳnh Thị Tường Vy   | 06/05/2007 | 12A5 |         |
| 5   | 250258 | Huỳnh Yến Vy         | 10/05/2007 | 12A5 |         |
| 6   | 250259 | Lê Kiều Vy           | 13/01/2007 | 12A7 |         |
| 7   | 250260 | Mang Thị Thúy Vy     | 25/09/2007 | 12A4 |         |
| 8   | 250261 | Nguyễn Thị Thanh Vy  | 06/08/2007 | 12A5 |         |
| 9   | 250262 | Trương Thanh Vy      | 29/11/2007 | 12A2 |         |
| 10  | 250263 | Võ Thanh Trà Vy      | 28/02/2007 | 12A2 |         |
| 11  | 250264 | Võ Thị Thảo Vy       | 20/07/2007 | 12A2 |         |
| 12  | 250265 | Nguyễn Tuấn Vỹ       | 16/08/2007 | 12A3 |         |
| 13  | 250266 | Lý Ngọc Thanh Xuân   | 08/12/2007 | 12A7 |         |
| 14  | 250267 | Trần Ngọc Như Ý      | 24/10/2007 | 12A7 |         |
| 15  | 250268 | Phan Thị Lê Yến      | 18/11/2007 | 12A6 |         |

Danh sách này có 15 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG THI TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN  
Phòng 1

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250002 | Lê Nhật            | Anh   | 12/02/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 2   | 250003 | Lê Quỳnh           | Anh   | 04/07/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 3   | 250007 | Lê Huỳnh           | Ân    | 21/09/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 4   | 250015 | Trần Thị Kim       | Chi   | 21/03/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 5   | 250017 | Nguyễn Hồng        | Chúc  | 20/10/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 6   | 250028 | Hà Nguyễn Phương   | Duyên | 03/03/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 7   | 250030 | Hồ Quốc            | Đại   | 25/01/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 8   | 250033 | Lê Tấn             | Đạt   | 16/09/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 9   | 250036 | Nguyễn Quốc        | Đạt   | 18/08/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 10  | 250042 | Cao Lập            | Đức   | 03/05/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 11  | 250051 | Nguyễn Ngọc        | Hân   | 27/01/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 12  | 250068 | Nguyễn Bách        | Hợp   | 07/07/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 13  | 250071 | Biện Quốc          | Huy   | 11/05/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 14  | 250073 | Đặng Bảo           | Huy   | 20/05/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 15  | 250081 | Nguyễn Chí         | Kha   | 10/06/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 16  | 250089 | Nguyễn Thị Thúy    | Kiều  | 23/04/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 17  | 250091 | Nguyễn Thị Thiên   | Kim   | 13/11/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 18  | 250092 | Nguyễn Thị Ngọc    | Lam   | 22/11/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 19  | 250097 | Hồng Huỳnh Mỹ      | Linh  | 15/01/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 20  | 250099 | Nguyễn Thị Phương  | Linh  | 24/10/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 21  | 250100 | Trịnh Vũ Khánh     | Linh  | 07/04/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 22  | 250104 | Cao Thành          | Lợi   | 08/09/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 23  | 250105 | Lê Xuân            | Lượng | 20/03/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 24  | 250108 | Lâm Nhựt           | Minh  | 03/11/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Quỳnh Như**

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT

DANH SÁCH PHÒNG THI TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN  
Phòng 2

Năm học: 2024 - 2025

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250112 | Nguyễn Thị Diễm    | My     | 21/05/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 2   | 250113 | Nguyễn Thị Trà     | My     | 18/10/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 3   | 250114 | Nguyễn Trần Thảo   | My     | 22/01/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 4   | 250118 | Biện Nguyễn Kim    | Ngân   | 01/05/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 5   | 250122 | Nguyễn Hoàng Thảo  | Nghi   | 01/01/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 6   | 250124 | Lê Khánh           | Ngọc   | 22/11/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 7   | 250126 | Nguyễn Cao Hoài    | Ngọc   | 08/07/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 8   | 250129 | Bùi Thành          | Nhân   | 16/10/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 9   | 250130 | Nguyễn Trí         | Nhân   | 28/10/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 10  | 250135 | Lê Hoàng Ngọc      | Như    | 06/07/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 11  | 250137 | Lê Minh            | Nhật   | 12/08/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 12  | 250145 | Trương Nguyễn      | Phát   | 08/11/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 13  | 250146 | Phạm Đình          | Phi    | 17/06/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 14  | 250148 | Trần Thanh         | Phong  | 06/11/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 15  | 250156 | Nguyễn Thanh       | Phước  | 30/10/2007 | 12A4 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 16  | 250157 | Dương Ngọc Mai     | Phương | 29/11/2007 | 12A4 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 17  | 250161 | Lê                 | Quang  | 09/04/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 18  | 250163 | Nguyễn Thị Hồng    | Quế    | 22/10/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 19  | 250168 | Dương Đào Thúy     | Quỳnh  | 02/07/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 20  | 250169 | Đỗ Nguyễn Mỹ       | Quỳnh  | 02/02/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 21  | 250170 | Nguyễn Thị Như     | Quỳnh  | 27/03/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 22  | 250176 | Nguyễn Duy         | Tân    | 28/04/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 23  | 250178 | Lê Thị Hà          | Thanh  | 14/10/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 24  | 250183 | Trần Thanh         | Thảo   | 02/02/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG THI TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN  
Phòng 3

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250185 | Trương Thị Hồng    | Thắm  | 21/09/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 2   | 250186 | Lê Nhựt            | Thịnh | 15/11/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 3   | 250188 | Lê Thái            | Thuận | 09/09/2007 | 12A4 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 4   | 250190 | Phạm Thị Thanh     | Thúy  | 26/02/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 5   | 250193 | Ngô Thị Minh       | Thư   | 28/09/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 6   | 250196 | Trần Huỳnh Anh     | Thư   | 07/07/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 7   | 250197 | Võ Thanh           | Thư   | 22/11/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 8   | 250203 | Nguyễn Trần Đại    | Tín   | 18/03/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 9   | 250204 | Nguyễn Trung       | Tín   | 11/09/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 10  | 250210 | Dương Bảo          | Toàn  | 04/11/2007 | 12A4 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 11  | 250214 | Dương Ngọc         | Trang | 29/03/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 12  | 250218 | Lê Thị Thùy        | Trâm  | 18/04/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 13  | 250220 | Nguyễn Huỳnh       | Trâm  | 26/11/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 14  | 250222 | Nguyễn Bảo         | Trân  | 29/07/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 15  | 250227 | Dương Gia          | Triệu | 20/03/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 16  | 250228 | Đặng Thị Hồng      | Trinh | 17/11/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 17  | 250230 | Phan Thị Tố        | Trinh | 11/06/2007 | 12A3 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 18  | 250232 | Trịnh Phú          | Trọng | 27/09/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 19  | 250234 | Khưu Thị Hồng      | Trúc  | 26/02/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 20  | 250235 | Lê Thị Mỹ          | Trúc  | 26/04/2007 | 12A4 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 21  | 250236 | Nguyễn Thị Mộng    | Trúc  | 07/10/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 22  | 250240 | Huỳnh Ngọc         | Tuyền | 17/11/2007 | 12A1 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 23  | 250242 | Hồ Văn             | Tứ    | 16/08/2007 | 12A4 | Vật Lý - Hóa học    |         |
| 24  | 250247 | Võ Tuyết           | Vân   | 12/03/2007 | 12A2 | Vật Lý - Hóa học    |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250005 | Ngô Nguyễn Tuấn    | Anh    | 25/09/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 2   | 250006 | Huỳnh Dĩ           | Ân     | 21/02/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 3   | 250011 | Nguyễn Thanh       | Bình   | 25/09/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 4   | 250013 | Trần Thị Hồng      | Cầm    | 14/08/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 5   | 250014 | Phạm Ngọc          | Châu   | 15/12/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 6   | 250018 | Lâm Thanh          | Chương | 27/03/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 7   | 250021 | Nguyễn Thị Phi     | Dung   | 15/08/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 8   | 250023 | Đặng Vũ            | Duy    | 16/06/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 9   | 250026 | Trần Quốc          | Duy    | 23/12/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 10  | 250029 | Đặng Thị Khánh     | Dur    | 12/06/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 11  | 250032 | Hồ Phát            | Đạt    | 16/09/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 12  | 250035 | Nguyễn Minh        | Đạt    | 09/02/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 13  | 250037 | Nguyễn Thành       | Đạt    | 15/03/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 14  | 250038 | Nguyễn Thành       | Đạt    | 17/06/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 15  | 250043 | Lê Tuấn            | Giàu   | 01/09/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 16  | 250045 | Nguyễn Ngọc        | Hải    | 10/12/2006 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 17  | 250046 | Nguyễn Nhật        | Hào    | 18/07/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 18  | 250054 | Trần Mạnh          | Hân    | 04/10/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 19  | 250055 | Nguyễn Phúc        | Hậu    | 06/04/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 20  | 250056 | Trần Thị Ngọc      | Hậu    | 05/09/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 21  | 250057 | Trà Mỹ             | Hiên   | 04/05/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 22  | 250059 | Trần Mai           | Hiền   | 21/03/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 23  | 250061 | Nguyễn Minh        | Hiếu   | 14/12/2006 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 24  | 250069 | Hồ Gia             | Huệ    | 24/01/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250070 | Phan Cao           | Hùng   | 30/07/2006 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 2   | 250076 | Trần Minh          | Huy    | 28/12/2006 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 3   | 250078 | Trương Đan         | Huy    | 18/04/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 4   | 250079 | Lê Việt            | Hùng   | 29/12/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 5   | 250085 | Phạm Tấn           | Khang  | 10/11/2006 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 6   | 250086 | Dương Đăng         | Khoa   | 04/03/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 7   | 250087 | Nguyễn Tuấn        | Kiệt   | 12/11/2006 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 8   | 250101 | Lê Văn             | Long   | 30/01/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 9   | 250102 | Nguyễn Phi         | Long   | 23/09/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 10  | 250106 | Trần Thị Trúc      | Ly     | 23/12/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 11  | 250109 | Lê Hoài            | Minh   | 03/10/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 12  | 250110 | Đỗ Trần Thảo       | My     | 21/11/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 13  | 250115 | Phạm Thị Tiểu      | My     | 15/02/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 14  | 250131 | Tô Thị             | Nhi    | 26/04/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 15  | 250133 | Huỳnh Thị Cẩm      | Nhung  | 23/08/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 16  | 250136 | Cao Minh           | Nhật   | 16/06/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 17  | 250138 | Hồ Thị Kim         | Nương  | 23/05/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 18  | 250139 | Lê Cao Kiều        | Oanh   | 11/01/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 19  | 250140 | Đinh Minh          | Phát   | 21/11/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 20  | 250149 | Võ Minh            | Phú    | 19/11/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 21  | 250151 | Nguyễn Cao         | Phúc   | 26/08/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 22  | 250152 | Nguyễn Thanh       | Phúc   | 25/04/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 23  | 250153 | Nguyễn Trọng       | Phúc   | 01/10/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 24  | 250158 | Nguyễn Thị Trúc    | Phương | 06/09/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG THI TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN  
Phòng 6

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250165 | Nguyễn Anh         | Quốc  | 29/08/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 2   | 250171 | Bùi Hoàng          | Sang  | 16/11/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 3   | 250174 | Trương Nguyễn Hiếu | Tài   | 30/07/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 4   | 250177 | Nguyễn Hồng        | Tân   | 26/05/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 5   | 250182 | Phạm Thị Phương    | Thảo  | 15/12/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 6   | 250184 | Võ Thị             | Thảo  | 30/08/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 7   | 250187 | Nông Thị           | Thơ   | 10/05/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 8   | 250189 | Phan Thanh         | Thùy  | 14/06/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 9   | 250191 | Lê Thị Anh         | Thư   | 05/07/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 10  | 250195 | Nguyễn Thị Anh     | Thư   | 27/04/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 11  | 250198 | Nguyễn Trung       | Thực  | 20/09/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 12  | 250202 | Lê Kim             | Tiền  | 13/07/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 13  | 250205 | Nguyễn Trung       | Tín   | 16/08/2007 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 14  | 250208 | Ca Trọng           | Tính  | 04/09/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 15  | 250213 | Cao Thị Yến        | Trang | 12/03/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 16  | 250217 | Lâm Thị Bảo        | Trâm  | 27/01/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 17  | 250219 | Nguyễn Bảo         | Trâm  | 05/10/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 18  | 250224 | Đỗ Trọng           | Trí   | 07/12/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 19  | 250226 | Võ Minh            | Trí   | 19/11/2006 | 12A7 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 20  | 250229 | Lê Ngọc            | Trình | 28/12/2007 | 12A6 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 21  | 250241 | Trần Thị Thanh     | Tuyền | 13/04/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 22  | 250245 | Nguyễn Tấn         | Vàng  | 15/05/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 23  | 250253 | Trần Quốc          | Vĩnh  | 16/02/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |
| 24  | 250255 | Hà Huỳnh Tường     | Vy    | 31/05/2007 | 12A5 | Địa lý - GD&ĐT&PL   |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG THI TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN  
Phòng 7

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250001 | Dương Thế          | Anh    | 04/04/2007 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 2   | 250009 | Nguyễn Thị Khánh   | Băng   | 15/06/2007 | 12A5 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 3   | 250012 | Trần Mộng          | Cầm    | 04/12/2007 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 4   | 250022 | Trần Quốc          | Dũng   | 15/07/2006 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 5   | 250024 | Nguyễn Lâm         | Duy    | 31/07/2007 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 6   | 250025 | Phạm Công          | Duy    | 13/02/2006 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 7   | 250031 | Ngô Nguyễn Quốc    | Đại    | 24/08/2007 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 8   | 250048 | Đặng Trâm          | Hân    | 15/05/2007 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 9   | 250052 | Nguyễn Thị Bích    | Hân    | 27/11/2007 | 12A5 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 10  | 250053 | Nguyễn Thị Ngọc    | Hân    | 24/02/2007 | 12A5 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 11  | 250060 | Mai Đình           | Hiệp   | 01/08/2007 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 12  | 250064 | Đặng Ngọc          | Hoa    | 26/05/2007 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 13  | 250065 | Nguyễn Thị Tuyết   | Hoa    | 14/04/2007 | 12A5 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 14  | 250075 | Lê Gia             | Huy    | 22/10/2007 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 15  | 250080 | Nguyễn Thị Quỳnh   | Hương  | 18/01/2007 | 12A5 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 16  | 250103 | Phan Ngô Gia       | Lộc    | 30/04/2007 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 17  | 250111 | Lê Hồng            | My     | 03/05/2007 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 18  | 250121 | Võ Song            | Ngân   | 26/10/2007 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 19  | 250155 | Nguyễn Duy         | Phước  | 25/08/2007 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 20  | 250160 | Giang Thị Ngọc     | Phượng | 13/07/2007 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 21  | 250192 | Lê Thị Thanh       | Thư    | 07/07/2006 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 22  | 250209 | Bùi Quốc           | Toàn   | 31/01/2007 | 12A5 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 23  | 250211 | Dương Quốc         | Toàn   | 05/11/2007 | 12A7 | Lịch sử - Địa lý    |         |
| 24  | 250221 | Mai                | Trân   | 15/09/2007 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Quỳnh Như**

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG THI TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN  
Phòng 8

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250004 | Lê Tuấn            | Anh    | 08/06/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 2   | 250010 | Tạ Nguyễn Khánh    | Băng   | 16/06/2007 | 12A3 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 3   | 250020 | Dương Thắm         | Dung   | 27/09/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 4   | 250084 | Lý Gia             | Khang  | 07/02/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 5   | 250107 | Ngô Thoại          | Lý     | 23/01/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 6   | 250123 | Lê Trọng           | Nghĩa  | 13/11/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 7   | 250125 | Lê Thị Kim         | Ngọc   | 21/08/2007 | 12A2 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 8   | 250132 | Trần Thị           | Nhi    | 27/10/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 9   | 250143 | Lê Tấn             | Phát   | 05/08/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 10  | 250159 | Võ Thị Lam         | Phương | 08/08/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 11  | 250172 | Nguyễn Thị Thu     | Sang   | 17/08/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 12  | 250206 | Phan Trần Trọng    | Tín    | 22/04/2007 | 12A2 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 13  | 250231 | Phan Thị Tú        | Trình  | 19/04/2007 | 12A2 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 14  | 250233 | Đặng Thanh         | Trúc   | 14/06/2007 | 12A1 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 15  | 250243 | Bùi Thị Ngọc       | Vàng   | 03/09/2007 | 12A2 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 16  | 250244 | Huỳnh Kim          | Vàng   | 09/10/2007 | 12A3 | Vật lý - Tiếng Anh  |         |
| 17  | 250248 | Lâm Đặng Phương    | Vi     | 12/09/2007 | 12A3 | Vật lý - Hóa học    |         |
| 18  | 250251 | Nguyễn Quang       | Vinh   | 13/05/2007 | 12A3 | Vật lý - Hóa học    |         |
| 19  | 250252 | Nguyễn Quốc        | Vinh   | 23/03/2007 | 12A2 | Vật lý - Hóa học    |         |
| 20  | 250254 | Nguyễn Thanh       | Vũ     | 16/05/2007 | 12A3 | Vật lý - Hóa học    |         |
| 21  | 250262 | Trương Thanh       | Vy     | 29/11/2007 | 12A2 | Vật lý - Hóa học    |         |
| 22  | 250263 | Võ Thanh Trà       | Vy     | 28/02/2007 | 12A2 | Vật lý - Hóa học    |         |
| 23  | 250264 | Võ Thị Thảo        | Vy     | 20/07/2007 | 12A2 | Vật lý - Hóa học    |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH  
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG THI TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN  
Phòng 9

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250019 | Nguyễn Chí         | Dĩ    | 03/11/2007 | 12A6 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 2   | 250039 | Nguyễn Văn         | Đạt   | 25/05/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 3   | 250041 | Võ Hải             | Đoan  | 28/03/2007 | 12A6 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 4   | 250072 | Dương Gia          | Huy   | 19/06/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 5   | 250082 | Nguyễn Trần Tuấn   | Kha   | 14/08/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 6   | 250096 | Nguyễn Quốc        | Lê    | 14/05/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 7   | 250116 | Nguyễn Hoài        | Nam   | 10/12/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 8   | 250117 | Trần Ngọc          | Ngà   | 21/10/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 9   | 250120 | Nguyễn Thị Kim     | Ngân  | 07/10/2007 | 12A6 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 10  | 250134 | Đặng Nguyễn Thanh  | Như   | 01/01/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 11  | 250154 | Phạm Hồng          | Phúc  | 19/10/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 12  | 250162 | Phạm Hoàng         | Quân  | 19/07/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 13  | 250181 | Bùi Thị Ngọc       | Thảo  | 27/10/2007 | 12A6 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 14  | 250207 | Bùi Văn            | Tĩnh  | 18/12/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 15  | 250212 | Tạ Quốc            | Toàn  | 18/01/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 16  | 250259 | Lê Kiều            | Vy    | 13/01/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 17  | 250267 | Trần Ngọc Như      | Ý     | 24/10/2007 | 12A7 | Lịch sử - GD&ĐT&PL  |         |
| 18  | 250016 | Trần Văn           | Chính | 18/06/2007 | 12A5 | Lịch sử - Tiếng Anh |         |
| 19  | 250044 | Mang Lê Thanh      | Hạ    | 11/05/2007 | 12A2 | Lịch sử - Tiếng Anh |         |
| 20  | 250063 | Trần Anh           | Hiếu  | 01/09/2007 | 12A4 | Lịch sử - Tiếng Anh |         |
| 21  | 250088 | Tô Diệp Trí        | Kiệt  | 15/08/2007 | 12A4 | Lịch sử - Tiếng Anh |         |
| 22  | 250119 | Nguyễn Song        | Ngân  | 22/11/2007 | 12A5 | Lịch sử - Tiếng Anh |         |
| 23  | 250199 | Đặng Nguyễn Bảo    | Thy   | 15/12/2007 | 12A3 | Lịch sử - Tiếng Anh |         |
| 24  | 250268 | Phan Thị Lê        | Yến   | 18/11/2007 | 12A6 | Lịch sử - Địa lý    |         |

Danh sách này có 23 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250062 | Nguyễn Nhân        | Hiếu  | 12/07/2007 | 12A2 | Vật lý - Sinh học   |         |
| 2   | 250201 | Huỳnh Thị Thủy     | Tiên  | 26/09/2007 | 12A2 | Vật lý - Sinh học   |         |
| 3   | 250058 | Nguyễn Ngọc        | Hiền  | 19/06/2007 | 12A2 | Hóa học - Sinh học  |         |
| 4   | 250098 | Nguyễn Lâm         | Linh  | 25/12/2007 | 12A1 | Hóa học - Sinh học  |         |
| 5   | 250142 | Lê Minh            | Phát  | 04/11/2007 | 12A2 | Hóa học - Sinh học  |         |
| 6   | 250246 | Phan Nguyễn Khánh  | Văn   | 03/07/2007 | 12A1 | Hóa học - Sinh học  |         |
| 7   | 250008 | Mai Hồng           | Ân    | 01/01/2007 | 12A4 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 8   | 250040 | Phạm Thành         | Đạt   | 11/07/2007 | 12A4 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 9   | 250049 | Hà Ngọc            | Hân   | 07/06/2007 | 12A3 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 10  | 250077 | Trương Châu Anh    | Huy   | 11/09/2007 | 12A4 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 11  | 250095 | Liêu Duy           | Lâm   | 20/11/2007 | 12A3 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 12  | 250127 | Nguyễn Hồng        | Ngọc  | 11/11/2007 | 12A3 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 13  | 250141 | Hồ Lê Tấn          | Phát  | 08/05/2007 | 12A3 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 14  | 250180 | Ngô Nguyễn Hiếu    | Thành | 12/01/2007 | 12A3 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 15  | 250194 | Nguyễn Lê Anh      | Thư   | 03/05/2007 | 12A4 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 16  | 250200 | Huỳnh Thị Mỹ       | Tiên  | 17/04/2007 | 12A4 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 17  | 250215 | Đỗ Thị Hương       | Trang | 01/12/2007 | 12A4 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 18  | 250216 | Nguyễn Thị Thu     | Trang | 16/04/2007 | 12A3 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 19  | 250223 | Nguyễn Thị Quế     | Trân  | 21/09/2007 | 12A3 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 20  | 250237 | Tổng Thị Mai       | Trúc  | 12/05/2007 | 12A3 | Vật lý - Công nghệ  |         |
| 21  | 250250 | Phạm Quốc          | Việt  | 26/01/2007 | 12A4 | Vật lý - Công nghệ  |         |

Danh sách này có 21 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250027 | Trần Vũ            | Duy    | 01/01/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 2   | 250067 | Phạm Việt          | Hồng   | 23/11/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 3   | 250074 | Đình Gia           | Huy    | 15/07/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 4   | 250090 | Nguyễn Thị Mỹ      | Kim    | 09/12/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 5   | 250128 | Nguyễn Văn         | Nguyên | 07/11/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 6   | 250150 | Biện Vĩnh          | Phúc   | 18/06/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 7   | 250164 | Nguyễn Phú         | Quý    | 08/03/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 8   | 250166 | Nguyễn Minh        | Quy    | 09/02/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 9   | 250179 | Huỳnh Văn          | Thành  | 09/12/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 10  | 250249 | Nguyễn Ngọc Phương | Vi     | 09/10/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 11  | 250260 | Mang Thị Thúy      | Vy     | 25/09/2007 | 12A4 | Lịch sử - Công nghệ |         |
| 12  | 250173 | Phạm Thị Thảo      | Sương  | 05/06/2007 | 12A3 | Lịch sử - Vật Lý    |         |
| 13  | 250147 | Hoàng Thái         | Phong  | 14/09/2007 | 12A4 | Lịch sử - Vật Lý    |         |
| 14  | 250239 | Trần Lê Anh        | Tuấn   | 23/02/2007 | 12A4 | Lịch sử - Vật Lý    |         |
| 15  | 250034 | Lê Tiến            | Đạt    | 13/02/2007 | 12A2 | Lịch sử - Hóa học   |         |
| 16  | 250238 | Phùng Thị Cẩm      | Tú     | 12/03/2007 | 12A2 | Lịch sử - Hóa học   |         |
| 17  | 250047 | Nguyễn Việt        | Hào    | 20/05/2007 | 12A4 | Hóa học - Công nghệ |         |
| 18  | 250083 | Nguyễn Tuấn        | Khải   | 24/01/2007 | 12A4 | Hóa học - Công nghệ |         |
| 19  | 250144 | Nguyễn Quang       | Phát   | 29/12/2007 | 12A4 | Hóa học - Công nghệ |         |

Danh sách này có 19 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Quỳnh Như**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh   | Ngày sinh  | Lớp  | Tổ hợp môn lựa chọn | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|------------|------|---------------------|---------|
| 1   | 250256 | Huỳnh Đăng Phương Vy | 26/07/2007 | 12A5 | Địa lý - GDKT&PL    |         |
| 2   | 250258 | Huỳnh Yến Vy         | 10/05/2007 | 12A5 | Địa lý - GDKT&PL    |         |
| 3   | 250261 | Nguyễn Thị Thanh Vy  | 06/08/2007 | 12A5 | Địa lý - GDKT&PL    |         |
| 4   | 250266 | Lý Ngọc Thanh Xuân   | 08/12/2007 | 12A7 | Địa lý - GDKT&PL    |         |
| 5   | 250257 | Huỳnh Thị Tường Vy   | 06/05/2007 | 12A5 | Tiếng Anh - GDKT&PL |         |
| 6   | 250225 | Trần Trọng Trí       | 28/09/2007 | 12A5 | Tiếng Anh - Địa lý  |         |
| 7   | 250050 | Lê Ngọc Hân          | 15/09/2007 | 12A3 | Tiếng Anh - Hóa học |         |
| 8   | 250066 | Trương Thị Như Hoàng | 17/10/2007 | 12A1 | Tiếng Anh - Hóa học |         |
| 9   | 250093 | Phạm Tú Lan          | 13/08/2007 | 12A1 | Tiếng Anh - Hóa học |         |
| 10  | 250094 | Châu Mai Lâm         | 20/10/2006 | 12A3 | Tiếng Anh - Hóa học |         |
| 11  | 250167 | Nguyễn Phú Quý       | 21/12/2007 | 12A1 | Tiếng Anh - Hóa học |         |
| 12  | 250175 | Park Minh Tâm        | 10/12/2004 | 12A1 | Tiếng Anh - Hóa học |         |
| 13  | 250265 | Nguyễn Tuấn Vỹ       | 16/08/2007 | 12A3 | Tiếng Anh - Hóa học |         |

Danh sách này có 13 học sinh.

Phước Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Quỳnh Như